

TỪ CHIẾC LÁ NHĨ Ở PÔ NAGAR ĐẾN HÌNH TƯỢNG MAHISHAMARDINI TRONG NGHỆ THUẬT CỔ CHĂMPA

NGÔ VĂN DOANH*

Có thể nói, một trong những hình ảnh gây ấn tượng nhất của khu tháp Bà Nha Trang là tác phẩm phù điêu đá thể hiện một vị thần đang múa gắn trên trán của cửa ngôi tháp chính. Sở dĩ hình phù điêu này gây được ấn tượng cho mọi người đến Tháp Bà là vì tác phẩm nằm ngay phía trên cửa vào ngôi tháp chính, nơi thờ pho tượng chính của cả khu đền: tượng nữ thần mẹ Thiên Y Ana (Pô Inư Nagar). Hơn thế nữa, không còn nghi ngờ gì, tám lá nhĩ trên trán của tháp chính còn là tác phẩm điêu khắc duy nhất của khu đền thể hiện một hình tượng hay một câu chuyện huyền thoại khá hấp dẫn và có ý nghĩa nào đấy của đạo Bàlamôn. Về hình ảnh vị thần được thể hiện trên tám lá nhĩ bằng đá này, cho đến nay ý kiến của các nhà nghiên cứu vẫn khác nhau.

Năm 1909, trong công trình khảo tả và nghiên cứu nổi tiếng của mình "Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung kỳ", H. Parmentier đã mô tả và nhận xét về hình điêu khắc trên trán

của ngôi tháp chính của Pô Nagar như sau: "Cửa tách ra khỏi thân chính thành một tiền thất có hai trụ ốp bằng gạch. Tại lối vào có hai trụ cửa bằng đá hình chữ nhật, khắc đầy chữ, đỡ một mi cửa trợn. Bên trên là một trán cửa bằng gạch, hai thân, khung lấy một phiến đá hình cung nhọn tạc hình Siva đang múa giữa hai nhạc công." (1) Như vậy là, theo H. Parmentier, hình ảnh trên trán của cửa ngôi tháp chính Pô Nagar là thần Siva múa. Thế nhưng, gần 60 năm sau, vào năm 1963, nhà nghiên cứu người Pháp J. Boisselier cho rằng, lá nhĩ của Pô Nagar thể hiện một tượng nữ thần có bốn tay (mà không phải một Siva như ông H. Parmentier đã lầm). Và, nhà nghiên cứu này tin hình ảnh của lá nhĩ có thể là một Mahisamardini. (2)

Đúng là, thoát nhìn thì sẽ dễ cho rằng, hình ảnh trên lá nhĩ của Pô Nagar là Siva múa: vị thần được thể hiện trong tư thế đứng, chân dẫm lên đầu con bò Nandin (vật cưỡi của thần Siva), có bốn tay, một tay (tay phải) thu về trước

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

ngực, ba tay kia cầm đĩa thủng lỗ (cakra) ở tay phải thứ hai, tâm sét và một búp sen ở hai tay trái. Thần mặc chiếc váy ngắn (sampot) có một dây thắt tung bay ra phía sau, đội một chiếc mũ giữ tóc hình chóp cao ba tầng (kirita-mukuta). Hai bên thân là hai nhạc công đang thổi sáo (người bên trái) và đánh xập xoảng (người bên phải). Có thể dễ dàng nhận thấy, cảnh trí và bố cục của lá nhĩ Pô Nagar rất gần với của lá nhĩ Mỹ Sơn C.1 (hiện ở Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng, ký hiệu 3. 3). Bức chạm Mỹ Sơn C.1 thể hiện thần Siva đang múa trên con bò Nandin. Cùng nhảy múa với thần, có vị thánh gầy gò và hai nhạc công (một đánh trống và một thổi sáo). Phía bên kia vị thần (bên trái) là nữ thần Parvati ngồi mỉm cười, thần Skanda trần truồng đứng cạnh và một nhân vật đang chấp tay thành kính. Nếu như vị thần đang múa trên lá nhĩ của Pô Nagar là nam thì chắc chắn cảnh tượng được thể hiện ở đây là Siva múa. Thế nhưng, nhân vật chính trên lá nhĩ của Pô Nagar là nữ (vú bên trái được thể hiện rõ, còn vú bên phải thì bị bàn tay phải che khuất) chứ không phải là nam. Do vậy, người múa ở Pô Nagar không phải là Siva mà là Sakti (tính nữ) của thần. Và, không còn nghi ngờ gì, nữ thần đang múa trên lá nhĩ của Pô Nagar chính là Durga (nghĩa của từ là: không thông cảm được), một trong những sakti biểu hiện mặt ác của thần Siva, chứ không phải là Parvati (sơn nữ), Gauri (vàng lấp lánh) hay Uma (ánh sáng đẹp)... những sakti biểu hiện mặt thiện.

Trong các thần thoại, Durga thường xuất hiện như một thần nữ- chiến binh dũng mãnh và khủng khiếp, người bảo

vệ cho các thần và cho trật tự của vũ trụ mỗi khi bị các quỷ dữ đe dọa. Một trong những chiến tích vĩ đại của nữ thần là tiêu diệt con quỷ đầu trâu hung hãn Mahisha, kẻ đã đuổi tất cả các thần ra khỏi thiên giới và bắt các thần phải xuống mặt đất. Vì Mahisha có lợi thế là không một người hay thần là đàn ông và không một loài động vật nào có thể đánh bại được, nên nữ thần Durga đã phải thay cho các thần dấn thân vào một trận giao đấu khủng khiếp để giết con quỷ đầu trâu. Với chiến tích này, nữ thần Durga được mang danh là người tiêu diệt quỷ đầu trâu Mahisha (Mahishasuramardini). Thông thường, dưới danh hiệu người giết quỷ đầu trâu, Durga được thể hiện là một nữ thần có mười tay ngồi trên mình sư tử hay hổ và cầm các vũ khí và các biểu tượng của các vị thần khác nhau: đinh ba của Siva, chiếc đĩa của Visnu, cánh cung của thần gió Vayu, chiếc giáo của thần lửa Agni, tâm sét của thần sấm Indra, chiếc dây buộc của thần biển Varuna.

Trong nghệ thuật điêu khắc cổ Chămpa, hình ảnh của Mahishasuramardini xuất hiện không nhiều. Nếu tính cả lá nhĩ của Pô Nagar, thì cho đến nay, mới chỉ biết có bốn tác phẩm điêu khắc đá Chămpa thể hiện nữ thần Durga giết quỷ đầu trâu. Tác phẩm đầu tiên thể hiện Durga giết quỷ đầu trâu trong nghệ thuật Chămpa là chiếc lá nhĩ bằng đá của tháp Mỹ Sơn E.4 (được đưa về Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng năm 1935, cao 75cm, ký hiệu: 16.2). Nữ thần Durga ở đây có mười tay, được thể hiện đứng với hai chân bành rộng ra hai bên. Chỉ có bàn tay dưới bên phải là không cầm gì và đặt lên bắp đùi phải; còn những bàn tay

kia thì cầm các vật và vũ khí biểu trưng: dây buộc, cung, mũi tên, vòng tròn, tầm sét, tù và... Theo nhận xét của J. Boisselier, cách thể hiện các cánh tay của Durga Mỹ Sơn E.4 là rất đặc biệt và chỉ gần với truyền thống Ấn Độ: không phải những cánh tay dưới xuất hiện ra phía trước mà là hai cánh tay cầm cung và tên, những cánh tay khác chỉ lộ ra một cách đơn giản về phía sau(3). Nữ thần hầu như không đeo một trang sức gì trên người, trừ chiếc mũ kirita-mukuta hình chóp có bốn tầng bé dần và được trang trí những bông hoa nhỏ. Y phục là một chiếc váy (sampot) ngắn trên đầu gối có một thân giữa dài, cong lại, xếp theo hướng chiều dọc như các y phục cùng loại của phong cách Trà Kiệu, nhưng không có mép bẻ lại và không có nếp xếp thành túi. Chiếc sampot được giữ bằng hai dây thắt rộng trễ xuống dưới rốn. Những đặc trưng trên, đặc biệt là kiểu kirita- mukuta và kiểu sampot, đã khiến J. Boisselier xếp lá nhĩ Mỹ Sơn E.4 vào phong cách Chánh Lộ (nửa sau thế kỷ 11) (4). Tác phẩm thứ hai thể hiện Mahishasuramardini là chiếc lá nhĩ của khu tháp Chiên Đàn (Quảng Nam). Lá nhĩ Chiên Đàn (hiện ở Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng) thể hiện Durga cưỡi trâu, nhưng trong một cảnh tượng khác với của Mỹ Sơn E.4. Durga Chiên Đàn chỉ có sáu cánh tay. Do chất đá bị xói mòn nhiều, nên chỉ có thể nhận ra ở Durga Chiên Đàn hai vật biểu trưng là chiếc cung ở bên phải và mũi tên ở bên trái; hai bàn tay sau chắp lại trên đầu, cầm một vật gì đấy không xác định được. Như ở lá nhĩ Mỹ Sơn E.4, cánh tay cầm cung là tay trước. Và, cũng như nữ thần của Mỹ Sơn E.4, Durga của Chiên

Đàn đội mũ kirita- mukuta hình chóp nón. Tuy bị xói mòn nhiều khiến khó có thể nhận ra được y phục của nữ thần, nhưng vẫn còn thấy những đường nét và khối hình cơ thể, chân và tay của Durga Chiên Đàn được thể hiện thật sống động và đẹp. Trong khi đó thì con trâu lại được thể hiện như một con vật dị dạng. Tác phẩm của Chiên Đàn cũng thuộc phong cách Chánh Lộ và có niên đại vào phần cuối thế kỷ 11. (5) Tác phẩm điêu khắc thứ ba thể hiện Mahishasuramardini của nghệ thuật Chăm Pa là chiếc lá nhĩ bằng đá phát hiện được ở Tháp Mắm (Bình Định) năm 1934 và được đưa về Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng năm 1935 (ký hiệu 16. 3). Rất tiếc là chỉ còn lại phần trên của lá nhĩ (cao 68 cm) thể hiện một nữ thần có tám cánh tay trong tư thế uốn mình về bên trái. Mặc dầu các cánh tay nhỏ hơn so với thân người và được tạc khá vụng, hình ảnh của nữ thần vẫn hiện lên đầy sức sống với thân hình khoẻ mạnh cùng bộ ngực to lớn hơi vắn nghiêng về bên trái. Nữ thần đeo trên cổ một chiếc vòng kiềng kép mà vòng bên dưới được trang trí cùng một hình hoa có bốn lá như những vòng đeo cánh tay và thắt một dây thắt thân mình ở ngay dưới vú. Đồ đội là một chiếc mũ kirita-mukuta hình chóp nón được trang trí nhiều hàng cánh hoa đơn giản kết hợp với một vương miện khá cao phía dưới. Rất tiếc là phần lớn những vật biểu trưng cầm ở các tay đã mất. Do đó, chỉ còn thấy ở hình nữ thần hai bàn tay trên chắp lại trên đầu; ở bên phải, bàn tay dưới không cầm gì mà chỉ làm động tác abhaya (trấn an) còn bàn tay kia cầm một đĩa tròn; ở bên trái, chỉ búp sen có cuống dài là còn lại ở bàn tay dưới.

Dù không có đủ những vật biểu trưng, nhưng động tác vận mình, con mắt dọc thứ ba giữa trán, chiếc đĩa tròn và bông sen đã cho phép nhận diện nữ thần Tháp Mắm là Durga giết quỷ đầu trâu. Qua những chi tiết của y phục, mũ đội, đồ trang sức... các nhà khoa học đã xác định lá nhĩ Tháp Mắm thuộc phong cách Tháp Mắm (cuối thế kỷ 11)(6). Tác phẩm điêu khắc thứ tư và cũng là cuối cùng của Champa hiện được biết thể hiện Durga giết quỷ đầu trâu chính là lá nhĩ của tháp chính Pô Nagar.

Mặc dầu cho rằng tác phẩm điêu khắc thể hiện Durga của Pô Nagar thuộc nghệ thuật của phong cách Chánh Lộ, J. Boisselier vẫn nhận thấy một số nét khác phong cách ở trong các nhân vật trên chiếc lá nhĩ này. Trước hết, khác hẳn so với của Mỹ Sơn E.4, Chiên Đàng và Tháp Mắm, nữ thần Durga của Pô Nagar chỉ có bốn tay và được thể hiện trong một khung cảnh có hai nhân vật (một vũ công và một nhạc công đang múa và thổi sáo); còn con vật mà nữ thần đặt một chân lên lưng chỉ là một con trâu non nhỏ bé. Như chúng tôi đã nhận xét, khung cảnh được thể hiện trong lá nhĩ của Tháp Bà Pô Nagar rất gần với của lá nhĩ Mỹ Sơn C.1 (phong cách Mỹ Sơn E.1, thế kỷ 8). Đặc biệt, theo nghiên cứu của chúng tôi, lá nhĩ của Pô Nagar có rất nhiều nét gần với một lá nhĩ Trà Kiệu thể hiện Siva múa (lá nhĩ bằng sa thạch, cao 1,18m, hiện ở Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng, ký hiệu: 15.5). Cả hai lá nhĩ đều có hình như chiếc lá dề, số nhân vật được thể hiện ở cả hai lá nhĩ đều là ba và ba nhân vật đều được bố cục nhau: vị thần chính đang múa ở giữa hai nhân vật phụ tá được thể hiện nhỏ hơn ở hai bên.

Hơn thế nữa, y phục và đồ đội của nữ thần Durga Pô Nagar và Siva Trà Kiệu, về cơ bản, cũng giống nhau: cả hai đều bận chiếc sampot với thân trước có mép bẻ xuống và thân sau tung bay về phía sau; đồ đội của cả hai đều là chiếc kirita- mukuta có ba tầng chẹt hoa nhỏ.(7) Một trong những bằng chứng để J. Boisselier xác định niên đại cho tác phẩm điêu khắc Durga của Pô Nagar là sự không tương hợp về kích thước và tỷ lệ giữa chiếc lá nhĩ với trán của của ngôi tháp. Chúng tôi cũng cảm thấy chiếc lá nhĩ của Pô Nagar là quá nhỏ so với nơi mà nó được đặt vào là cái cửa vòm hình mũi giáo quá lớn của ngôi tháp chính. Như J. Boisselier, chúng tôi cũng nghĩ rằng, người ta đã dùng chiếc lá nhĩ cổ hơn và đã từng có trước đó để đưa vào vị trí hiện nay của ngôi tháp được làm sau.(8) Thế nhưng, sau nhiều lần đến nghiên cứu thực tế ở Tháp Bà Nha Trang, chúng tôi nhận thấy, như đã phân tích ở trên, trong tác phẩm điêu khắc thể hiện Durga của Pô Nagar, những yếu tố của phong cách Trà Kiệu còn khá nhiều và khá điển hình. Rõ ràng, xét về phong cách, đặc biệt là qua đồ đội đầu và y phục, thì tác phẩm của Pô Nagar phải sớm hơn lá nhĩ của Mỹ Sơn E.4 (đồ đội của Durga Mỹ Sơn E.4 đã là hình chóp nhiều tầng và y phục đã không còn một thân tung bay ra phía sau). Còn hai chiếc lá nhĩ Chiên Đàng và Tháp Mắm, thì, như đã được xác định, là muộn hơn lá nhĩ của Mỹ Sơn E.4. Nếu đặt tất cả bốn chiếc lá nhĩ trên bên cạnh nhau, sẽ thấy sự thay đổi rất rõ từ sớm đến muộn của một số yếu tố điển hình mà các nhà nghiên cứu sử dụng làm những tiêu chí để xác định phong cách. Trước hết và cũng rõ nhất

là sự thay đổi hình thù và cấu tạo của đồ đội đầu (kirita- mukuta) của nữ thần Durga: 1. hình chóp tạo bởi ba vành những chét hoa nhỏ của Pô Nagar ; 2. Hình chóp bốn tầng và được trang trí bằng những đoá hoa nhỏ của Mỹ Sơn E.4; 3. Hình chóp với các tầng kế tiếp gần như nhập vào nhau và chỉ còn mấy chét hoa trang trí ở tầng đầu tiên của Chánh Lộ, và, 4. Hình chóp tạo bởi nhiều hàng cánh hoa đơn giản kết hợp với một vương miện cao bên dưới. Không chỉ ở những chi tiết mang tính phong cách, mà khung cảnh được thể hiện cũng cho thấy tính riêng biệt của lá nhĩ Pô Nagar so với những tác phẩm kia. Như đã mô tả, ở lá nhĩ Pô Nagar, Nữ thần Durga đang múa cùng với hai nhạc công vừa múa vừa thổi sáo và đánh chũm chọe. Chính ở hai nhạc công này, những tiêu chí của phong cách nghệ thuật tạc tượng Trà Kiệu (thế kỷ 10) hiện lên thật rõ. Không còn nghi ngờ gì, y phục của hai người nhạc công của Pô Nagar là kiểu sampot nam mà những nhân vật trên bệ đá Trà Kiệu thường mặc. Như các nhân vật nam của bệ Trà Kiệu (Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng: 22.2), hai nhạc công của Pô Nagar mặc kiểu sampot có một thân giữa dài và bó hẹp và xếp lại theo chiều dài thành hình như một cái túi ở một bên đùi, trong khi đó thì một dải vải khác bay ngược ra đằng sau. Các nhạc công này, cũng như nữ thần Durga, đều đội kiểu kirita- mukuta hình chóp có ba tầng của phong cách Trà Kiệu. Ngoài ra, còn có thể thấy cái hôn của Trà Kiệu trong những động tác múa thật sinh động và cũng thật cân bằng của cả ba nhân vật (đặc biệt là của hai nhạc công) cũng như trong bút pháp tả thực khi thể

hiện các nhân vật ở chiếc lá nhĩ Pô Nagar. Hoàn toàn khác với tác phẩm điêu khắc của Pô Nagar, ba lá nhĩ Mỹ Sơn E.4, Chiên Đàn và Tháp Mắm chỉ thể hiện nữ thần Durga với nhiều tay (10, 6 và 8) cầm nhiều vũ khí khác nhau trong cuộc chiến giết con quỷ đầu trâu.

Từ tất cả những phân tích trên, chúng tôi cho rằng chiếc lá nhĩ thể hiện nữ thần Durga giết quỷ đầu trâu Mahisha của tháp chính Pô Nagar hoàn toàn có thể được xếp vào phong cách nghệ thuật điêu khắc Trà Kiệu. Mặc dầu vậy, ở lá nhĩ Pô Nagar, đặc biệt là trên hình nữ thần Durga, như nhận xét của J. Boisselier, có một vài chi tiết của phong cách Chánh Lộ, một phong cách tiếp sau phong cách Trà Kiệu, như: những đồ nữ trang và các dây thắt thông xuống thành những hình quai xách và tính chất thẳng bằng thích hợp nhưng hơi lạnh lùng.(9) Như vậy, theo chúng tôi, với tất cả những biểu hiện của mình, chiếc lá nhĩ thể hiện nữ thần Durga giết quỷ đầu trâu của Pô Nagar là tác phẩm của cuối phong cách Trà Kiệu (cuối thế kỷ 10- đầu thế kỷ 11). Chính vì thế mà, tại tác phẩm này, một vài yếu tố của phong cách tiếp sau - phong cách Chánh Lộ - đã bắt đầu xuất hiện.

Nếu đúng như niên đại và phong cách mà chúng tôi xác định, thì lá nhĩ của Pô Nagar là tác phẩm điêu khắc Mahishamardini sớm nhất được biết (cuối thế kỷ 10) trong nghệ thuật cổ Champa. Còn lại, ba tác phẩm kia đều có niên đại muộn hơn: Mỹ Sơn E.4 và Chiên Đàn thuộc phong cách Chánh Lộ (thế kỷ 11) và Tháp Mắm - phong cách

Tháp Mắm (thế kỷ 12). Và, như chúng tôi đã phân tích, không chỉ sớm hơn về niên đại, mà tác phẩm Mahishamardini của Pô Nagar còn khác hẳn những tác phẩm kia ở khung cảnh mà nữ thần xuất hiện. Nữ thần của Pô Nagar hiện lên trong một vũ điệu chiến thắng hân hoan: con quỷ đầu trâu (Mahisha) nhỏ nhoi nằm quy phục, nữ thần Durganười chiến thắng- với nét mặt hân hoan, rạng rỡ đứng trên mình con quỷ mình vừa hạ gục và múa vũ điệu chiến thắng cùng hai nhạc công cũng đang ngắt ngây hoà mình vào cái không khí oai hùng đó. Tất cả động thái và tư thế của cả ba nhân vật, từ những động tác tay và chân đến những tư thế nghiêng mình, cũng như sự chuyển động tung bay của các y phục mang trên người ba nhân vật, đều được thể hiện thật nhịp nhàng, uyển chuyển và sống động. Trong khi đó, trong ba tác phẩm điêu khắc kia (cũng là những lá nhĩ được gắn trên trán của các ngôi tháp), chỉ một mình nữ thần Durga xuất hiện thật oai phong với đầy đủ những vũ khí thần linh trong tay, và, đều đang chiến đấu giết con quỷ đầu trâu. Tất cả những khác biệt trên làm cho tác phẩm điêu khắc Mahishamardini của Pô Nagar trở nên đặc biệt không chỉ trong nghệ thuật Champa mà còn cả trong nền nghệ thuật Hindu giáo cổ nói chung. Có thể thấy, như những phân tích và mô tả của các nhà nghiên cứu, các tác phẩm Mahishamardini của Ấn Độ (như tác phẩm thế kỷ 8 của ngôi đền Sisiresvara, Bhuvanesvara và tác phẩm thế kỷ 11 của ngôi đền Subrahmanyam ở Tanjore,

Tamilnadu...), của Indônêxia (tác phẩm điêu khắc đá đầu thế kỷ 14 của Singasari)... thông thường đều thể hiện Durga đang tiêu diệt con quỷ đầu trâu Mahisha, một con quỷ mà không một người đàn ông và một con vật nào (dù người đàn ông và con vật đó là thần thánh). Ba trong bốn tác phẩm của Champa thể hiện Mahishamardini đúng theo truyền thống của Ấn Độ cổ. Chỉ duy nhất lá nhĩ Pô Nagar là thể hiện Mahishamardini theo cách riêng: Durga múa mừng chiến thắng.

CHÚ THÍCH

1. H. Parmentier, *Inventaire Descriptif des Monuments Chams de L Annam*, Paris, 1909; Po Nagar.
2. J. Boisselier, *La Statuaire du Champa*, EFEO, Paris, 1963, tr. 310
3. 4. J. Boisselier, *La Statuaire du Champa*, sdd. tr.213.
5. J. Boisselier, *La Statuaire du Champa*, sdd. tr. 220, hình 159.
6. J. Boisselier, *La Statuaire du Champa*, sdd. tr. 264.
7. Về lá nhĩ Trà kiệu, có thể xem: J. Boisselier, *La Statuaire du Champa*, sdd. tr.189, 194, hình 112.
8. J. Boisselier, *La Statuaire du Champa*, sdd. tr. 264.
9. J. Boisselier, *La Statuaire du Champa*, sdd. tr.310.